

Số : 883/BC-TDĐT

Quận 5, ngày 22 tháng 5 năm 2023.

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**Hoạt động giải Thể thao học sinh Quận 5
Năm học 2022 - 2023**

Số:.....1180	
ĐẾN	Ngày: 16.23
	Chuyên:.....
	Hồ Sơ:.....

Thực hiện Điều lệ số 2989/GĐĐT-VHTT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố về tổ chức giải Thể thao học sinh thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023 và Điều lệ số 4058/ĐL-TDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc tổ chức giải Thể thao học sinh Quận 5 năm học 2022 – 2023.

Ban Tổ chức giải thể thao học sinh Quận 5 đã tổ chức thành công Giải Thể thao học sinh Quận 5 từ cấp cơ sở đến chung kết cấp Quận và tham dự Vòng chung kết cấp Thành phố, kết quả đạt được như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm học 2022 – 2023, Quận 5 có 37 trường, trong đó :

- Tiểu học có 17 trường, Trung học Cơ sở có 8 trường, Trung học phổ thông có 10 trường.
- Có 1 trường có chung 3 cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông (Trường Dân lập Văn Lang).
- Có 5 trường có chung 2 cấp Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông (Trường Thực hành Sài Gòn, trường Trung học Thực hành Đại học Sư phạm, trường Quang Trung Nguyễn Huệ, trường Dân lập Thăng Long).
- Tổng số học sinh : 41.857 em.
- + Khối tiểu học : 15.083 em.
- + Khối Trung học Cơ sở : 13.778 em
- + Khối Trung học Phổ thông : 12.996 em.

II. TỔ CHỨC THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH CẤP TRƯỜNG

- Có 35/37 trường tổ chức giải trong đó chiếm đa số là các môn: Điền Kinh, Cờ Tướng, Cờ Vua, Đá Cầu và Cầu Lông. Một số trường mặc dù khó khăn về cơ sở vật chất cho hoạt động thể chất nhưng vẫn cố gắng tổ chức thi đấu ít nhất là 3 môn: Hàm Tử, Nguyễn Đức Cảnh, Huỳnh Kiến Hoa, Trần Quốc Toàn và Chương Dương. Trường tổ chức thi đấu nhiều nhất là 6 môn (Phạm Hồng Thái), đa số các trường tổ chức thi đấu từ 4 đến 6 môn.

- Có 9.670 em học sinh tham gia thi đấu ở cấp trường, khối Tiểu học có 3.296 em, khối Trung học Cơ sở có 2.819 em và Trung học Phổ thông có 3.555 em.

III. TỔ CHỨC THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH CẤP QUẬN: (Đính kèm bảng tổng hợp)

-Tiến hành tổ chức thi đấu được tổ chức thi đấu 11 môn: Bóng bàn, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng ném, Đá cầu, Điền kinh, Cầu lông, Cờ vua, Cờ tướng, Bơi lội và Vovinam.

- Có 35/37 trường tham gia thi đấu 11 môn ở cấp quận (Trường Dân lập Thăng Long và Quang Trung - Nguyễn Huệ không tham gia thi đấu cấp Quận) với 2.604 vận động viên tham dự (Trong đó khối Tiểu học tham dự 1.073 em, Trung học Cơ sở tham dự 1.037 em và Trung học Phổ thông tham dự 498 em).

- Kết quả chuyên môn các trường dẫn đầu các khối :

• Khối tiểu học :

- Trường Minh Đạo: Tham dự 9 môn, số lượng VĐV: 113 em. Thành tích đạt được : 15 HC Vàng, 25 HC Bạc, 10 HC Đồng, tổng điểm: 678.

- Trường Bàu Sen: Tham dự 9 môn, số lượng VĐV: 170 em. Thành tích đạt được: 27 HC Vàng, 4 HC Bạc, 8 HC Đồng, tổng điểm: 530.

- Trường Trần Bình Trọng: Tham dự 9 môn, số lượng VĐV: 91 em. Thành tích đạt được: 9 HC Vàng, 9 HC Bạc, 18 HC Đồng, tổng điểm: 459.

• Khối Trung học Cơ sở:

- Trường Hồng Bàng: Tham dự 11 môn, số lượng VĐV: 192 em. Thành tích đạt được: 27 HC Vàng, 55 HC Bạc, 13 HC Đồng, tổng điểm: 1.152.

- Trường Trung Học Thực Hành Sài Gòn: Tham dự 10 môn, số lượng 188 em. Thành tích đạt được: 33 HC Vàng, 16 HC Bạc, 29 HC Đồng, tổng điểm: 959.

- Trường Mạch Kiếm Hùng: Tham dự 11 môn, số lượng 168 em. Thành tích đạt được: 20 HC Vàng, 14 HC Bạc, 33 HC Đồng, tổng điểm: 819.

• Khối Trung học Phổ Thông:

- Trường Lê Hồng Phong: Tham dự 10 môn, số lượng VĐV: 115 em. Thành tích đạt được : 15 HC Vàng, 13 HC Bạc, 30 HC Đồng, tổng điểm: 724.

- Trường Hùng Vương: Tham dự 9 môn, số lượng VĐV: 105 em. Thành tích đạt được: 13 HC Vàng, 18 HC Bạc, 15 HC Đồng, tổng điểm: 545.

- Trường Phổ Thông Năng Khiếu: Tham dự 7 môn, số lượng VĐV: 62 em. Thành tích đạt được: 7 HC Vàng, 8 B HC Bạc, 11 HC Đồng, tổng điểm: 305.

IV. THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH CẤP THÀNH PHỐ

Vòng chung kết giải thể thao học sinh cấp Thành phố, Quận 5 tham dự thi đấu 25 môn (Gồm các môn: Bóng Rổ, Bóng Bàn, Cầu Lông, Cờ Vua, Bóng Đá, Cờ Tướng, Bơi Lội, Quần vợt, Bóng Chuyền, Bóng Ném, Kéo Co, Silat, Wushu, Điền Kinh, Karatedo, Đá Cầu, Judo, Vovinam, Thể dục cổ động, Aerobic, Cầu

Mây, Taekwondo, Việt dã, Fusal và Võ cổ truyền) với 1.041 em tham gia thi đấu.

Thành tích đạt được 267 huy chương, trong đó gồm có: 55 HC Vàng, 87 HC Bạc và 125 HC Đồng (*Đính kèm bản chi tiết*).

Quận 5 có 36 trường tham gia thi đấu cấp thành phố (Gồm 16 trường Tiểu học, 8 trường Trung học Cơ sở và 12 trường Trung học Phổ thông), đóng góp thành tích huy chương nhiều nhất là các trường dẫn đầu các khối:

- Khối tiểu học:

+ Trường Tiểu học Minh Đạo đạt thành tích: 4 HC Vàng, 3 HC Bạc và 6 HC Đồng, tham dự: 85 VĐV, tổng điểm: 249.

+ Trường Tiểu học Bàu Sen đạt thành tích: 5 HC Bạc, 6 HC Đồng, tham dự: 132 VĐV, tổng điểm: 240.

+ Trường Tiểu học Chính Nghĩa đạt thành tích: 4 HC Vàng, 1 HC Bạc và 2 HC Đồng, tham dự: 26 VĐV, tổng điểm: 134.

- Khối Trung học cơ sở:

+ Trường Trung học Thực Hành Sài Gòn đạt thành tích : 1 HC Vàng, 15 HC Bạc và 9 HC Đồng, tham dự: 98 VĐV, tổng điểm: 370.

+ Trường Trung học cơ sở Kim Đồng đạt thành tích : 3 HC Vàng, 4 HC Bạc và 13 HC Đồng, tham dự: 94 VĐV, tổng điểm: 306.

+ Trường Trung học Hồng Bàng đạt thành tích : 4 HC Vàng, 8 HC Bạc và 6 HC Đồng, tham dự: 82 VĐV, tổng điểm: 306.

- Khối Trung học Phổ thông:

+ Trường Trung học Phổ thông Hùng Vương đạt thành tích: 10 HC Vàng, 12 HC Bạc và 14 HC Đồng, tham dự: 100 VĐV, tổng điểm: 556.

+ Trường Trung học Phổ thông Lê Hồng Phong đạt thành tích: 2 HC Vàng, 3 HC Bạc và 12 HC Đồng, tham dự: 69 VĐV, tổng điểm: 241.

+ Trường Trung học Phổ thông Năng Khiếu đạt thành tích: 4 HC Vàng, 4 HC Bạc và 5 HC Đồng, tham dự: 28 VĐV, tổng điểm: 196.

V. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Ngay từ đầu năm học 2022 – 2023, Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 5 và Phòng Giáo dục – Đào tạo Quận 5 đã tích cực phối hợp xây dựng và triển khai tốt kế hoạch giải Thể thao học sinh cho các trường trên địa bàn quận và các bộ môn Quận 5.

Giải Thể thao học sinh Quận 5 năm học 2022 – 2023 đã được tổ chức thành công từ cấp trường đến cấp quận và tham dự thi đấu Vòng chung kết cấp thành phố. Tại cấp trường và cấp Quận các giải tổ chức đã được sự tham gia đông đảo của các em học sinh. Vòng Chung kết cấp Thành phố thành tích các bộ môn tiếp tục được nâng lên số lượng huy chương đạt được trong năm là 267 huy chương.

Mặc dù hạn chế về sân bãi và thời gian tập luyện nhưng một số môn đã có nhiều nỗ lực và cố gắng trong tập luyện và thi đấu, đạt thành tích xếp trong 3 hạng đầu của thành phố: Wushu (Hạng II toàn đoàn). Trong năm học 2022-2023, nổi bật nhất là công tác tổ chức hoạt động thể thao ở cơ sở đã tạo được sân chơi lành mạnh cho các em học sinh tham gia và thi đấu.

Ở khối trung học cơ sở và phổ thông trung học, các trường: Hồng Bàng, Ba Đình, Kim Đồng, THPT Sài Gòn, Lê Hồng Phong, Hùng Vương, Trần Khai Nguyên đã cùng với các bộ môn của trung tâm tổ chức các hoạt động thể thao như: Bóng đá, Đá cầu, Cầu lông, Cờ tướng, Cờ vua và Bơi lội v.v..... Song song những hoạt động trên, Trung tâm Thể dục thể thao Quận 5 cũng đã phát hiện thêm một số VĐV bổ sung vào lực lượng tham gia thi đấu cho các giải cấp thành phố và cấp quốc gia.

Trong thi đấu ở các giải cấp quận và thành phố các trường tham gia thi đấu nhiệt tình, được sự hỗ trợ tốt của Ban Giám hiệu Trường và thầy, cô trong công tác chỉ đạo thi đấu cho các em học sinh.

Công tác tổ chức giải ngày càng đi vào nề nếp, đảm bảo chuyên môn và số lượng tham dự, công tác khen thưởng cho các vận động viên cũng được nâng lên về giải thưởng Huy chương, Cúp, Cờ tạo được tinh thần thi đấu sôi động, khí thế trong lực lượng huấn luyện viên và vận động viên.

2. Hạn chế

Các môn thể thao tập thể như Bóng đá, Bóng rổ ... khó tổ chức được ở cấp trường do cơ sở vật chất còn hạn chế.

Giáo viên thể dục tại trường và huấn luyện viên của Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 5 cần phối hợp nhiều hơn nữa trong công tác tuyển chọn, tập luyện và sự chỉ đạo trong thi đấu.

Công tác tuyển sinh và chuyển trường cho các vận động viên còn gặp khó khăn dẫn đến khó tập trung các em vận động viên ở các môn thi đấu tập thể và đội mạnh của từng trường.

VI. KIẾN NGHỊ

- Phòng Giáo dục – Đào tạo Quận 5 cần có cơ chế khen thưởng động viên kịp thời cho các em học sinh có thành tích xuất sắc khi thi đấu ở cấp Thành phố và hỗ trợ, tạo điều kiện tuyển sinh cho các bộ môn có nội dung thi đấu chia từng lứa tuổi nhỏ như Bơi lội và Aerobic.

Nơi nhận:

- Sở VH và TT/TP;
- Phòng Quản lý TDTT/TP;
- Ông Nguyễn Võ Xuân Kỳ- PCT/UBND/Q5;
- BTC giải TTHS Q5;
- Phòng GD-ĐT/Q.5;
- Các trường C1, C2 và C3/Q5;
- Lưu VT (V-).



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Tú

Số: 282/TB-TDĐT

Quận 5, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ THÀNH TÍCH
GIẢI THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2022 – 2023**

KHỐI TIỂU HỌC

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG CẤP THÀNH PHỐ					Hạng
		THAM DỰ	V	B	Đ	TỔNG ĐIỂM	
1	Minh Đạo	85	4	3	6	249	1
2	Bàu Sen	132	0	5	6	240	2
5	Chính Nghĩa	26	4	1	2	134	3
3	Lý Cảnh Hôn	16	2	0	5	96	4
6	Nguyễn Đức Cảnh	6	1	2	0	50	5
7	Lê Văn Tám	11	0	0	4	43	6
4	Phạm Hồng Thái	6	1	0	2	42	7
9	Nguyễn Viết Xuân	28	0	0	1	36	8
8	Trần Bình Trọng	20	0	1	0	32	9
10	Huỳnh Kiến Hoa	4	0	1	0	16	10
11	Trần Quốc Toản	2	0	1	0	14	11
15	Huỳnh Mẫn Đạt	1	0	1	0	13	12
12	Hùng Vương	2	0	0	1	10	13
14	Hàm Tử	1	0	0	0	1	14
13	Văn Lang	0	0	0	0	0	15
16	Chương Dương	0	0	0	0	0	15
17	Lê Đình Chinh	0	0	0	0	0	15
TỔNG CỘNG		340	12	15	27		

KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG CẤP THÀNH PHỐ					Hạng
		THAM DỰ	V	B	Đ	TỔNG ĐIỂM	
1	TH Sài Gòn	98	1	15	9	370	1
2	Kim Đồng	94	3	4	13	306	2
3	Hồng Bàng	82	4	8	6	306	2
4	Mạch Kiềm Hùng	64	5	4	11	300	4
5	Ba Đình	17	5	2	3	165	5
6	Trần Bội Cơ	20	1	0	8	104	6

7	Văn Lang	2	3	0	0	62	7
8	Lý Phong	18	0	2	1	50	8
TỔNG CỘNG		395	22	35	51		

KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG CẤP THÀNH PHỐ					Hạng
		THAM	V	B	Đ	TỔNG	
1	Hùng Vương	100	10	12	14	556	1
2	Lê Hồng Phong	69	2	3	12	241	2
3	Phổ Thông Năng Khiếu	28	4	4	5	196	3
4	Trần Khai Nguyên	52	2	1	5	144	4
5	Trần Hữu trang	30	0	7	3	138	5
6	TH Thực Hành Sài Gòn	13	0	4	5	101	6
7	TC Nghề Hùng Vương	10	1	2	1	62	7
8	Chu Văn An	2	2	0	0	42	8
9	Dân Lập Thăng Long	4	0	1	2	32	9
10	Dân Lập An Đông	3	0	2	0	27	10
11	TH-Đại Học Sư Phạm	2	0	1	0	14	11
12	Văn Lang	1	0	0	0	1	12
TỔNG CỘNG		314	21	37	47		



**TM. BAN TỔ CHỨC
PHÓ BAN**

Nguyễn Ngọc Tú

Số: 219/TB-TDĐT

Quận 5, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ THI ĐẤU
GIẢI THỂ THAO HỌC SINH QUẬN 5 NĂM 2022 - 2023**

KHỐI TIỂU HỌC

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG										ĐV TT	ĐĂNG CAI	TỔNG ĐIỂM	HẠNG
		V	B	Đ	4	5	6	7	8	9	10				
1	MINH ĐẠO	15	25	11	8	2	6	3	1	2	1	10	40	686	1
2	BÀU SEN	27	4	8	2	5	3	4	5	1		10		530	2
3	TRẦN BÌNH TRỌNG	9	9	18	2	4	7	4	4	2	2	10		459	3
4	CHÍNH NGHĨA	12	6	6	4	3	4	3	3	4	3	10		360	4
5	NGUYỄN VIỆT XUÂN	6	4	5	3	6	6	2	4	2	2	10		275	5
6	LÊ VĂN TÁM	3	6	6	2	4	8	2	1	3	4	10		253	6
7	HÀM TỬ	1	12	7	2		2				2	10		224	7
8	LÊ ĐÌNH CHINH	2	1	15	2	1	1	2	2	1	1	10		206	8
9	PHẠM HỒNG THÁI	2	1	16	1	1						10		185	9
10	HUỖNH MÃN ĐẠT	2	1	14		1	1		3	1	1	10		179	10
11	CHƯƠNG DƯƠNG		3	10	1	2	2	1	1			10		156	11
12	HÙNG VƯƠNG	1	2	5		4	1		2			10		117	12
13	HUỖNH KIẾN HOA	1	1	2	1	2	1	1		1	1	10	25	104	13
14	LÝ CẢNH HỒN		2	1		2	1		2			10		61	14
15	NGUYỄN ĐỨC CẢNH		1	2		1			2			10		48	15
16	VĂN LANG			2		2	1		1		1	10		47	16
17	TRẦN QUỐC TOẢN			2		1	1					10		37	17
TỔNG CỘNG		81	78	130	28	41	45	22	31	17	18				

Đăng cai thi đấu môn Bóng Rổ, Bóng Chuyền: 40 điểm/Môn

Đăng cai thi đấu Cờ Vua; Cờ Tướng: 25 điểm/Môn

KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG										ĐV TT	ĐĂNG CAI	TỔNG ĐIỂM	HẠNG
		V	B	Đ	4	5	6	7	8	9	10				
1	HỒNG BÀNG	27	55	13	11	5	6		8	1	1	10		1152	1
2	TH SÀI GÒN	33	16	29	4	5	7	4	15	2	3	10		959	2
3	MẠCH KIỂM HÙNG	20	14	33	3	8	8	9	4	2	4	10		819	3
4	KIM ĐỒNG	20	8	34	8	9	4	5	7	4	2	10		783	4
5	BA ĐÌNH	4	10	18	4	7	6		11	4	2	10		445	5
6	LÝ PHONG	11	4	15		5	2	3	9	5	2	10		393	6
7	TRẦN BỘI CƠ	3	8	4	7	8	3	4	6	1	3	10		309	7
8	VĂN LANG		3	1		1			3			10		63	8
TỔNG CỘNG		118	118	147	37	48	36	25	63	19	17				

KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG										ĐV TT	ĐĂNG CAI	TỔNG ĐIỂM	HẠNG
		V	B	Đ	4	5	6	7	8	9	10				
1	LÊ HỒNG PHONG	15	13	30	10	4	7	2	9			10		724	1
2	HÙNG VƯƠNG	13	18	15	3	5	2	3	2			10		545	2
3	PT NĂNG KHIẾU	7	8	11	2	2		1	7	1				305	3
4	THỰC HÀNH SÀI GÒN	6	5	3	3	6	2	2	2	1	2			231	4
5	TRẦN HỮU TRANG	14	4	1		1								222	5
6	TRẦN KHAI NGUYỄN	2	10	2		3			1					161	6
7	DL AN ĐÔNG	2	2	9		1	1	1	2					137	7
8	THTH -ĐHSP			1	1	4	4	4	1	1				80	8
9	VĂN LANG			4		1	3							53	9
10	NGHỀ HÙNG VƯƠNG	1												12	10
TỔNG CỘNG		60	60	76	19	27	19	13	24	3	2				



**TM.BAN TỔ CHỨC
PHÓ BAN**

Nguyễn Ngọc Trí

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THÀNH TÍCH
GIẢI THỂ THAO HỌC SINH QUẬN 5 VÀ THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2022 – 2023

KHỐI TIỂU HỌC

STT	TRƯỞNG	HUY CHƯƠNG CẤP QUẬN										HUY CHƯƠNG CẤP THÀNH PHỐ					TỔNG ĐIỂM	HẠNG			
		V	B	Đ	4	5	6	7	8	9	10	ĐVTT	ĐĂNG CẠI	ĐIỂM	THA M DỰ	V			B	Đ	ĐIỂM
1	Minh Đạo	15	25	11								10	40	686	85	4	3	6	249	935	1
2	Bầu Sen	27	4	8								10		530	132	0	5	6	240	770	2
3	Chính Nghĩa	12	6	6								10		360	26	4	1	2	134	494	3
4	Trần Bình Trọng	9	9	18								10		459	20	0	1	0	32	491	4
5	Nguyễn Viết Xuân	6	4	5								10		275	28	0	0	1	36	311	5
6	Lê Văn Tám	3	6	6								10		253	11	0	0	4	43	296	6
7	Phạm Hồng Thái	2	1	16								10		185	6	1	0	2	42	227	7
8	Hàm Tử	1	12	7								10		224	1	0	0	0	1	225	8
11	Lê Đình Chinh	2	1	15								10		206	0	0	0	0	0	206	9
9	Huỳnh Mẫn Đạt	2	1	14								10		179	1	0	1	0	13	192	10
10	Lý Cảnh Hón		2	1								10		61	16	2	0	5	96	157	11
12	Chương Dương		3	10								10		156	0	0	0	0	0	156	12
14	Hùng Vương	1	2	5								10		117	2	0	0	1	10	127	13
13	Huỳnh Kiến Hoa	1	1	2								10	25	104	4	0	1	0	16	120	14
15	Nguyễn Đức Cảnh		1	2								10		48	6	1	2	0	50	98	15
16	Trần Quốc Toàn			2								10		37	2	0	1	0	14	51	16
17	Văn Lang			2								10		47	0	0	0	0	0	47	17
TỔNG CỘNG		81	78	130	0	0	0	0	0	0	0	170			340	12	15	27			

Đăng cai Thi đấu môn Bóng rổ ; Bóng Chuyền: 40 điểm/ Môn

Đăng cai Thi đấu Cờ vua; Cờ tướng: 50 điểm/ Môn

KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG CẤP QUẬN										HUY CHƯƠNG CẤP THÀNH PHỐ					TỔNG ĐIỂM	HẠNG			
		V	B	Đ	4	5	6	7	8	9	10	BVTT	ĐĂNG CẠI	ĐIỂM	THA M DƯ	V			B	Đ	ĐIỂM
1	Hồng Bàng	27	55	13								10		1152	82	4	8	6	306	1458	1
2	TH Sài Gòn	33	16	29								10		959	98	1	15	9	370	1329	2
3	Mạch Kiềm Hùng	20	14	33								10		819	64	5	4	11	300	1119	3
4	Kim Đồng	20	8	34								10		783	94	3	4	13	306	1089	4
5	Ba Đình	4	10	18								10		445	17	5	2	3	165	610	5
6	Lý Phong	11	4	15								10		393	18	0	2	1	50	443	6
7	Trần Bội Cơ	3	8	4								10		309	20	1	0	8	104	413	7
8	Văn Lang		3	1								10		63	2	3	0	0	62	125	8
TỔNG CỘNG		118	118	147											395	22	35	51			

Đăng cai Thi đầu môn Bổng rõ ; Bổng Chuyên: 40điểm/ Môn

KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

STT	TRƯỜNG	HUY CHƯƠNG										BVTT	ĐĂNG CẠI	ĐIỂM	HUY CHƯƠNG CẤP THÀNH PHỐ					TỔNG ĐIỂM	HẠNG
		V	B	Đ	4	5	6	7	8	9	10				THA MDƯ	V	B	Đ	ĐIỂM		
1	Hùng Vương	13	18	15								10		545	100	10	12	14	556	1101	1
2	Lê Hồng Phong	15	13	30								10		724	69	2	3	12	241	965	2
3	Phổ Thông Năng Khiếu	7	8	11										305	28	4	4	5	196	501	3
4	Trần Hữu trang	14	4	1										222	30	0	7	3	138	360	4
5	TH Thực Hành Sài Gòn	6	5	3										231	13	0	4	5	101	332	5
6	Trần Khai Nguyên	2	10	2										161	52	2	1	5	144	305	6
7	Dân Lập An Đông	2	2	9										137	3	0	2	0	27	164	7
8	THTH - Đại Học Sư Phạm			1										80	2	0	1	0	14	94	8
9	TC Nghề Hùng Vương	1												12	10	1	2	1	62	74	9
10	Văn Lang			4										53	1	0	0	0	1	54	10
11	Chu Văn An														2	2	0	0	42	42	11
12	Dân Lập Thăng Long														4	0	1	2	32	32	12
TỔNG CỘNG		60	60	76											314	21	37	47			

TRƯỜNG THPT
THỂ DỤC
THỂ THAO
QUẬN 5
T.M.BAN TỔ CHỨC
PHÓ BAN

Nguyễn Ngọc Tú

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ TIÊN TIẾN
NĂM HỌC 2022-2023**

I. TIỂU HỌC:

1	Minh Đạo	Xuất sắc
2	Bàu Sen	Tiên tiến
3	Chính Nghĩa	Tiên tiến
4	Trần Bình Trọng	Tiên tiến
5	Nguyễn Viết Xuân	Tiên tiến
6	Lê Văn Tám	Tiên tiến
7	Phạm Hồng Thái	Tiên tiến
8	Hàm Tử	Tiên tiến
9	Lê Đình Chinh	Tiên tiến
10	Huỳnh Mẫn Đạt	Tiên tiến
11	Lý Cảnh Hôn	Tiên tiến
12	Chương Dương	Tiên tiến
13	Hùng Vương	Tiên tiến
14	Huỳnh Kiến Hoa	Tiên tiến
15	Nguyễn Đức Cảnh	Tiên tiến
16	Trần Quốc Toàn	Tiên tiến
17	Văn Lang	Tiên tiến

II. TRUNG HỌC CƠ SỞ:

1	Hồng Bàng	Xuất sắc
2	Trung học Thực Hành Sài Gòn	Tiên tiến
3	Mạch Kiềm Hùng	Tiên tiến
4	Kim Đồng	Tiên tiến
5	Ba Đình	Tiên tiến
6	Lý Phong	Tiên tiến
7	Trần Bội Cơ	Tiên tiến
8	Văn Lang	Tiên tiến

III. TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1	Hùng Vương	Xuất sắc
2	Lê Hồng Phong	Tiên tiến
3	Phổ Thông Năng Khiếu	Tiên tiến
4	Trần Hữu trang	Tiên tiến
5	TH Thực Hành Sài Gòn	Tiên tiến
6	Trần Khai Nguyên	Tiên tiến
7	Dân Lập An Đông	Tiên tiến
8	THTH- Đại học Sư phạm	Tiên tiến
9	TC Nghề Hùng Vương	Tiên tiến
10	Văn Lang	Tiên tiến
11	Chu Văn An	Tiên tiến
12	Dân Lập Thăng Long	Tiên tiến

IV. CÁ NHÂN:

1	Nguyễn Hiếu Hoà	Giáo viên Trường Tiểu Học Minh Đạo
2	Huỳnh Tấn Hùng	Giáo viên Trường Trung học Cơ sở Hồng Bàng
3	Lê Trung Hiếu	Giáo viên Trường Trung học phổ thông Hùng Vương

Nơi nhận :

- Phòng Quản lý TDTT Sở VH và TT/TP;
- Phòng GD và ĐT quận 5;
- Các trường C1, 2, 3;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**BẢNG TỔNG HỢP RÈN LUYỆN THÂN THỂ HỌC SINH KHỐI TRƯỜNG HỌC
QUẬN 5 NĂM HỌC 2022 - 2023**

KHỐI TIỂU HỌC

TT	TRƯỜNG	TỔNG SỐ HỌC SINH	SỐ HỌC SINH KIỂM TRA	SỐ HỌC SINH ĐẠT	TỶ LỆ
1	Minh Đạo	1915	1,912	1,912	100.00
2	Trần Bình Trọng	1133	1,133	1,131	99.82
3	Chính Nghĩa	1752	1752	1752	100.00
4	Bầu Sen	987	987	987	100.00
5	Nguyễn Viết Xuân	775	775	775	100.00
6	Lê Đình Chinh	790	790	790	100.00
7	Phạm Hồng Thái	907	905	905	100.00
8	Huỳnh Kiến Hoa	738	738	738	100.00
9	Chương Dương	559	557	557	100.00
10	Hùng Vương	850	850	850	100.00
11	Lý Cảnh Hôn	642	636	630	99.06
12	Hàm Tử	833	833	833	100.00
13	Nguyễn Đức Cảnh	927	927	927	100.00
14	Huỳnh Mẫn Đạt	652	645	641	99.38
15	Lê Văn Tám	480	480	480	100.00
16	Trần Quốc Toàn	639	639	639	100.00
17	Văn Lang	504	504	504	100.00
CỘNG		15,083	15,063	15,051	99.92

KHỐI TRUNG HỌC

TT	TRƯỜNG	TỔNG SỐ HỌC SINH	SỐ HỌC SINH KIỂM TRA	SỐ HỌC SINH ĐẠT	TỶ LỆ
1	Kim Đồng	1639	1639	1639	100.00
2	Thực Hành- Sài Gòn	2140	2139	2138	99.95
3	Hồng Bàng	2789	2789	2789	100.00
4	Mạch Kiềm Hùng	1426	1400	1278	91.29
5	Ba Đình	1730	1730	1,730	100.00
6	Trần Bội Cơ	2155	1985	1780	89.67
7	Lý Phong	1623	1623	1621	99.88
8	Văn Lang	276	276	275	99.64
CỘNG		13,778	13,581	13,250	97.56

KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TT	TRƯỜNG	TỔNG SỐ HỌC SINH	SỐ HỌC SINH KIỂM TRA	SỐ HỌC SINH ĐẠT	TỶ LỆ
1	Lê Hồng Phong	2323	2323	2323	100.00
2	Hùng Vương	3085	3085	3083	99.94
3	Trần Khai Nguyên	2170	2168	2168	100.00
4	THTH -ĐHSP	876	876	876	100.00
5	Trần Hữu Trang	890	888	885	99.66
6	PT Năng Khiếu	1480	1475	1468	99.53
7	Văn Lang	185	185	183	98.92
8	Thực hành Sài Gòn	513	513	513	100.00
9	Chu Văn An	1202	1197	1195	99.83
10	An Đông	272	270	268	99.26
TỔNG CỘNG		12996	12980	12962	99.86
TỔNG CỘNG 3 KHỐI		41,857	41,624	41,263	99.13

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 5



Le Thanh Hải

TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO QUẬN 5



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trí

**BÁO CÁO SỐ LIỆU TẬP LUYỆN THƯỜNG XUYÊN KHỐI TRƯỜNG HỌC
NĂM HỌC 2022- 2023**

KHỐI TIỂU HỌC		MÔN																		Tổng học sinh	
TT	TRƯỜNG	BĐ	BC	BB	BR	BN	TAE	JU	KAR	VCT	VVN	BOI	CT	CV	ĐC	CL	ĐK	ĐG	AE		
1	Bàu Sen		20		40	70			25		40	10	20	20	10		20	60	990	1,325	
2	Trần Bình Trọng	32	11	5	110	15	65		24	6	22	107	21	87		19	51		1150	1,725	
3	Minh Đạo	75			171	91	65		47		35	152	21	123		55	51			886	
4	Chính Nghĩa										1,760									1,760	
5	Hàm Tử	27			53	51			29			39	25	27						251	
6	Lê Văn Tám	13								6	91	1	24	37			21			193	
7	Huỳnh Mẫn Đạt	8		3	30	9				10	1	259	12		21		252		670	1,275	
8	Phạm Hồng Thái	20			60	30					30		10	20	20	20			930	1,140	
9	Nguyễn Viết Xuân											14	10	9	24					57	
10	Huỳnh Kiến Hoa	28	14	2	44		32	4	4	2	18	43	25	21	3	16	12			268	
11	Chương Dương										450	70	25	20	40		50			655	
12	Hùng Vương	18	33			37	39		99		83	1	10	25		9	41		840	1,235	
13	Lý Cảnh Hón									3	80									83	
14	Nguyễn Đức Cảnh	24	33		45		29		32		42	81	54	62			30		970	1,402	
15	Trần Quốc Toàn	28	14	2	44		32	4	4	2	18	43	25	21	3	16	12		650	918	
16	Lê Đình Chính	25	20				10		2	2	20	40	10	25	6		20		850	1,030	
17	Văn Lang	29	1	16	44		12		15		11	64	26	36	10	47	14		40	365	
	CỘNG	327	146	28	641	303	284	8	281	31	2,701	924	318	533	137	182	574	60	7,090	14,568	

KHOI TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRƯỜNG																			MÔN																			Tổng học sinh	
	BD	BC	BB	BR	BN	TAE	JU	KAR	VCT	VVN	BOI	CT	CV	ĐC	CL	ĐK	ĐG	SL																					
1	Kim Đồng	102	46	14	140	76	54	14	17	55	31	72	24	35	87	158	36		961																				
2	Thực Hành Sài Gòn				900								50	50		700			1,700																				
3	Hồng Bàng	190			1,050		250		300								130		85																				
4	Mạch Kiềm Hùng	40			534		18			12	7	10	59	49	33	555	30		1,347																				
5	Bà Đình	110	5	50	97		30		47	5	52	100	45	40	70	131	5	5	792																				
6	Trần Bội Cơ			200							550	400			50				1,200																				
7	Lý Phong			35	200					20	100		35	60	50	50	100		650																				
8	Văn Lang			30	30					5		20	5	2	15	30	20		157																				
CỘNG		442	51	329	2,951	76	352	14	364	97	740	602	218	236	305	1,624	321	5	85	8,812																			

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TT	TRƯỜNG	MÔN																	Tổng học sinh	
		BD	BC	BB	BR	BN	TAE	JU	KAR	VCT	VVN	BOI	CT	CV	ĐC	CL	ĐK	ĐG		AE
1	Trần Khai Nguyễn	250	70	20	150			5	5	25	120	90	30	30	30	30	120			975
2	Lê Hồng Phong	170	180	50	200	80	20		15	40	100	120	60	120	40	150	115	40		1,500
3	Hùng Vương	200	80	150	180	150	7	2	8	120	150	90	40	60	40	80	90			1,447
4	Trần Hữu Trang	60	60		120				6		60	80			30	50	110			576
5	THTH ĐH-SP				596											60	180			836
6	PT Năng Khiếu	180		130	150						15		30	45						550
7	Thực Hành Sài Gòn				250								40	60		210				560
8	Văn Lang	20			60							20	20	10	20	25				175
9	DL An Đông				90										60					150
CỘNG		880	390	350	1,796	230	27	7	34	185	445	400	220	325	220	605	615	40	0	6,769
TỔNG CỘNG 3 KHỐI		1,649	587	707	5,388	609	663	29	679	313	3,886	1,926	756	1,094	662	2,411	1,510	105	7,175	30,149

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 5
TRƯỜNG PHÒNG



TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO QUẬN 5
GIÁM ĐỐC



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2023

BẢNG TỔNG HỢP MÔN TỰ CHỌN KHỐI TRƯỜNG HỌC QUẬN 5
NĂM HỌC 2022 - 2023

KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

TT	TRƯỜNG	TSHS	MÔN TỰ CHỌN		GHI CHÚ
			NAM	NỮ	
1	HỒNG BÀNG	2,832	1,432	1,400	BR, BN, CL, BL, SILAT, TDCĐ
2	TRẦN BỘI CƠ	2,150	1,082	1,068	BL, BB, VVN
3	BA ĐÌNH	1,730	849	881	CL, BR, VVN, KRT
4	KIM ĐỒNG	1,835	855	784	BL, TAE, CL, BR, VVN ĐC, SL, CĐ
5	MẠCH KIỂM HÙNG	1,462	593	496	BR, CL
6	TH.TH SÀI GÒN	2,140	1,074	1,066	CL, BR, CT
7	LÝ PHONG	1,623	880	743	BR, BĐ, VVN
8	VĂN LANG	276	140	139	CL, BR, DC
	CỘNG	14,048	6,905	6,577	

KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TT	TRƯỜNG	TSHS	MÔN TỰ CHỌN		GHI CHÚ
			NAM	NỮ	
1	LÊ HỒNG PHONG	2313	1054	1259	BR BĐ CL BB BL
2	HÙNG VƯƠNG	3076	1410	1,666	BL, BB, BĐ, BR, VCT
3	TRẦN KHAI NGUYỄN	2161	939	1,222	BL, BR, BC, VVN
4	TRẦN HỮU TRANG	889	498	391	BR, CL, BL, SL

5	PHỎ THÔNG NĂNG KHIẾU	1470	837	633	BR,CL,BB
6	DL AN ĐÔNG	256	141	115	BR, CL
7	TH.TH SAIGON	507	317	190	CL, BR, CV, CT
8	DÂN LẬP VĂN LANG	182	114	112	BR, CL, DC
9	THTH ĐẠI HỌC SƯ PHẠM	867	377	490	BD, BL, CL, BR
10	CHU VĂN AN	1,215			
CỘNG		12,936	5,687	6,078	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 5

TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO QUẬN 5



Nguyễn Ngọc Tài



10/9: H/c Cường
01/6/2023

10/9
10/9

QUẬN ỦY QUẬN 5
BAN TỔ CHỨC

*

SỐ 2009 -CV/BTCQU

Về thống kê danh sách cán bộ, công chức,

viên chức đang công tác, người đang tham
gia hoạt động trong Ban vận động khu phố,

ban điều hành tổ dân phố tại địa phương
là người dân tộc thiểu số

Số: 769
Ngày: 01/6/2023
Chuyển: Ban 15 chi bộ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quận 5, ngày 30 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Đảng bộ, Chi bộ cơ sở

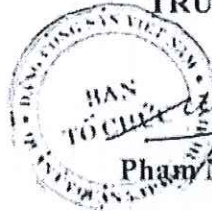
Thực hiện công tác rà soát cán bộ, công chức, viên chức phục vụ báo cáo cơ quan cấp trên; Ban Tổ chức Quận ủy đề nghị các đảng bộ, chi bộ cơ sở rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị, người đang tham gia hoạt động trong ban vận động khu phố, ban điều hành tổ dân phố là người dân tộc thiểu số theo mẫu đính kèm và gửi về Ban Tổ chức Quận ủy trước ngày 05/6/2023 (đính kèm file excel gửi về Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ban Tổ chức Quận ủy).

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Như kính gửi,
- Lưu Ban Tổ chức Quận ủy.

TRƯỞNG BAN



Phạm Nam Vĩnh An

ĐƠN VỊ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày ... tháng ... năm

Danh sách cán bộ, công chức, viên chức đang hoạt động tại cơ quan, đơn vị:
ban vận động khu phố, ban điều hành tổ dân phố là người dân tộc thiểu số đang công tác, tham gia hoạt động tại địa phương

STT	Họ và tên	Tháng, Năm sinh		Dân tộc	Trình độ			Đơn vị công tác (Phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận/Phường /Khu phố /Tổ dân phố)	Chức vụ hiện nay	Chức danh quy hoạch (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. Dưới 35 tuổi											
II. Từ 35 tuổi đến 40 tuổi											
III. Trên 40 tuổi											

Người lập danh sách
(Số điện thoại)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)